

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HSST

Ngày: 27 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Hà
Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và ông Trịnh Xuân Nguyên
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Nga
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:*
Ông Đinh Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/HSST ngày 08/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo :

Nguyễn Thị B; sinh ngày 03/6/1969 tại Hòa Bình;

Nơi cư trú: xóm Tân Lập, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 017169008655, nơi cấp: Cục C06 – Bộ Công an; Con ông Nguyễn Văn Ủ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (Đã chết); Có chồng là Đinh Công H (Đã chết) và 01 con, sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 26/11/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù tại Bản án số 39-HS/ST về tội Mối giới mại dâm theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1985. (Chấp hành xong ngày 26/11/1996, được trả tự do tại phiên tòa, đã được xóa án tích).

- Ngày 17/5/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 03 năm tù về tại Bản án số 35/HSPT về tội Chứa mại dâm và Mối giới mại dâm theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1985. (Chấp hành xong ngày 02/9/2000, đã được xóa án tích).

- Ngày 30/3/2010, bị Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính 7.000.000 đồng về hành vi Chứa bạc. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2023 tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh Hòa Bình. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Th, SN 1989; trú tại: xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Q, SN 1978; trú tại: xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; Vắng mặt.

3. Anh Đèo Văn H, SN 1981; trú tại: xã Hạnh Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn C, SN 1979; trú tại: xã Hòa Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. (Đã chết)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B (SN 1969; trú tại: xóm Tân Lập, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình) thuê nhà tại xóm Tân Lập, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình của ông Vũ Mạnh H (SN 1975; trú tại: phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) để ở và kinh doanh quán nước. Quá trình sinh sống và kinh doanh tại đây, B đã đồng ý cho Trần Thị Th (SN 1989; trú tại: xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái), Phạm Thị Q (SN 1978; trú tại: xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình) ở chung nhà để bán dâm cho khách khi có nhu cầu với mục đích thu lời bất chính; Th và Q không phải đóng góp chi phí nào cho B. Ngoài ra, B còn cho Bùi Thị H (SN 1978; trú tại: xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình) ở cùng để giúp việc nhà. B thỏa thuận với Th, Q khi có khách mua dâm, B sẽ thu của khách 200.000 đồng/lượt, trong đó B hưởng 100.000 đồng, gái bán dâm hưởng 100.000 đồng, chia tiền sau mỗi lần bán dâm; còn khi không có khách mua dâm, Th và Q làm việc nhà cho B. Số tiền B hưởng dùng để chi tiêu cá nhân và nuôi Th, Q ăn ở.

Khoảng 22 giờ ngày 12/12/2023, Đèo Văn H (SN 1981; trú tại: xã Hạnh Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái) đến nhà B đặt vấn đề mua dâm với gái bán dâm, B đồng ý. B thỏa thuận với H giá tiền mua dâm là 200.000 đồng/lượt, H đồng ý và đưa cho B 200.000 đồng. B bố trí Th và H sang phòng ngủ cạnh phòng khách để thực hiện hành vi mua bán dâm. Th đưa cho H 01 bao cao su để thực hiện hành vi quan hệ tình dục.

Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Văn C (SN 1979; trú tại: xã Hòa Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình) cùng Nguyễn Xuân T (SN 2000; trú tại: phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình) đến nhà B đặt vấn đề cho C mua dâm với gái bán dâm, B đồng ý. B thỏa thuận với C giá tiền mua dâm là 200.000 đồng/lượt, C đồng ý, T đưa cho B 200.000 đồng tiền mua dâm của C, là tiền của C đưa cho T trước đó. B bố trí Q và C vào phòng bếp để thực hiện hành vi mua bán dâm. Q đưa cho C 01 bao cao su để thực hiện hành vi quan hệ tình dục.

Theo thỏa thuận, B sẽ chia cho Th và Q mỗi người 100.000 đồng, còn B giữ lại 200.000 đồng. B đã đưa 100.000 đồng cho Th, chưa đưa 100.000 đồng cho Q.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, tổ công tác Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tiến hành kiểm tra hành chính nhà của Nguyễn Thị B, phát hiện tại phòng ngủ và phòng bếp nhà của B có 02 cặp H và Th, C và Q đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng theo pháp luật.

Cùng ngày, Nguyễn Thị B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đầu thú về hành vi Chứa mại dâm.

Tại Thông báo kết quả giám định tiền số 938/TB-HBI ngày 25/12/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình, kết luận: “03 tờ tiền gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền thật do NHNN Việt Nam phát hành.”

Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 300.000 đồng tiền mặt thu giữ của Nguyễn Thị B; 100.000 đồng tiền mặt thu giữ của Trần Thị Th; 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng ngủ của Trần Thị Th và Đèo Văn H; 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng bếp của Phạm Thị Q và Nguyễn Văn C được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình chờ xử lý.

Đối với hành vi mua bán dâm của Trần Thị Th, Phạm Thị Q và Đèo Văn H, Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn C, quá trình giải quyết vụ án đã tử vong, do đó không đề cập xử lý.

Đối với ông Vũ Mạnh H là chủ nhà cho Nguyễn Thị B thuê để ở và kinh doanh quán nước; anh Nguyễn Xuân T đi cùng Nguyễn Văn C và chị Bùi Thị H làm việc nhà cho Nguyễn Thị B, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị B nên không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSTPHB ngày 08/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Thị B về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về vật chứng áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị: tịch thu sung ngân sách nhà nước 300.000 đồng tiền mặt thu giữ của Nguyễn Thị B và 100.000 đồng tiền mặt thu giữ của Trần Thị Th; tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội bị cáo Nguyễn Thị B không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đó tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra công an thành phố Hòa Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều tuân theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng, do vậy các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đều được thực hiện hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo bị bắt quả tang, cụ thể: Ngày 12/12/2023 tại nhà thuê do bị cáo Nguyễn Thị B là người trực tiếp sử dụng, quản lý, bị cáo đã 02 lần có hành vi tổ chức, sắp xếp cho gái bán dâm thực hiện hành vi bán dâm cho khách mua dâm gồm: Trần Thị Th bán dâm cho Đèo Văn H và Phạm Thị Q bán dâm cho Nguyễn Văn C để thu lợi bất chính.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Chứa mại dâm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng lười lao động và vì mục đích kiếm lời bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, ảnh hưởng xấu đời sống văn hóa và trật tự trị an, là nguyên nhân lan truyền các loại bệnh nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tuy không còn tiền án, tiền sự nhưng lịch sử bản thân đã từng 02 lần bị kết án về các tội Chứa mại dâm và Môi giới mại dâm. Ngoài ra bị cáo từng 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi Chứa bạc.

Bị cáo Nguyễn Thị B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo đã nhiều lần phạm tội nhưng không chịu tu dưỡng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua bán dâm của Trần Thị Th, Phạm Thị Q và Đèo Văn H, Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Đối với Nguyễn Văn C, quá trình giải quyết vụ án đã tử vong, do đó không đề cập xử lý.

Đối với ông Vũ Mạnh H là chủ nhà cho Nguyễn Thị B thuê để ở và kinh doanh quán nước; anh Nguyễn Xuân T và chị Bùi Thị H làm việc nhà cho Nguyễn Thị B, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị B nên không đề cập xử lý.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với 300.000 đồng tiền mặt thu giữ của Nguyễn Thị B; 100.000 đồng tiền mặt thu giữ của Trần Thị Th. Đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng ngủ của Trần Thị Th và Đèo Văn H; 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng bếp của Phạm Thị Q và Nguyễn Văn C. Xét đây là vật hết giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Chứa mại dâm”. Xử phạt: Nguyễn Thị B **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/12/2023.

2. Về vật chứng :

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước có ghi: “Bao cao su đã qua sử dụng của Đèo Văn H”.

+ 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước có ghi: “Bao cao su đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C - Q”.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 300.000 đồng tiền mặt thu giữ của Nguyễn Thị B đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước có ghi: “Số tiền B thu của khách mua dâm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)”, tiền đã qua giám định.

+ 100.000 đồng tiền mặt thu giữ của Trần Thị Th đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín mặt trước có ghi: “Số tiền Trần Thị Th được hưởng lợi từ việc bán dâm 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)”, tiền đã qua giám định.

(Chi tiết về đặc điểm, tình trạng của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 84/BB/24 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của giữa Công an thành phố Hòa Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình)

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm .

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình
- VKSND TP Hoà Bình;
- VKDND Tỉnh Hoà Bình
- Chi cục THADS TP Hoà Bình;
- CATP Hoà Bình;
- Sở tư pháp HB.
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA